

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ'  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 9- 2022

V/v: Ly hôn giữa chị Hứa Thị A  
với anh Nguyễn Văn Đ

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thoan;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Láng;
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXX - ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** **Chị Hứa Thị A**, sinh năm 1991;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện V , tỉnh Thái Bình; Địa chỉ hiện nay: Thôn V, xã H, huyện T , tỉnh Thái Bình.

**2. Bị đơn:** **Anh Nguyễn Văn Đ** , sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

*(Chị A và anh Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2022, bản tự khai đề ngày 01 tháng 8 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Chị Hứa Thị A trình bày:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 04 tháng 01 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn do anh Đ sống vô tâm, không có sự quan tâm đến chị và các con. Anh Đ còn không tu chí làm ăn, ham mê cờ bạc nên không chăm lo kinh tế được cho gia đình. Vợ chồng ít có thời gian để quan tâm đến nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày một lớn. Anh Đ không tôn trọng mẹ đẻ chị, có thái độ hỗn láo với mẹ chị, thậm chí còn có hành vi đe dọa sẽ giết chị và gây rối tại công ty nơi chị làm việc. Bản thân chị đã nhẫn nhịn chịu đựng nhưng anh Đ không thay đổi. Hiện tại, chị và anh Đ sống ly thân nhau, mỗi người một nơi. Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn, vợ chồng không thể hàn gắn để đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

1.2 Về quan hệ con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Trường G, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2013 và Nguyễn Hoàng U, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2015. Hiện chị đang nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng U. Còn con Nguyễn Trường G do anh Đ nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giao cho chị tiếp tục nuôi dưỡng con U và giao cho anh Đ nuôi dưỡng con G. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con U. Hiện chị làm việc tại Công ty TNHH may xuất khẩu B có địa chỉ tại xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình, thu nhập trung bình khoảng 06 triệu đồng/tháng.

1.3 Về quan hệ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng. Vợ chồng chị không có khoản nợ chung nên chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai đề ngày 29 tháng 7 năm 2022, bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hòa thuận đến ngày 25 tháng 11 năm 2021 thì mới phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống. Đối với việc chị A khởi kiện xin ly hôn anh, anh không đồng ý. Anh mong muốn vợ

chồng đoàn tụ nhưng chưa tìm được biện pháp gì để giải quyết những mâu thuẫn giữa anh và chị A.

Về con chung: Nếu anh và chị A ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cho anh nuôi dưỡng con lớn Nguyễn Trường G; giao cho chị A nuôi dưỡng con nhỏ là Nguyễn Hoàng U. Anh Đ yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con G mỗi tháng 01 triệu đồng kể từ khi ly hôn đến khi con G đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.** Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, đại diện UBND xã và cơ sở thôn cung cấp như sau: Địa phương không nắm được cụ thể mâu thuẫn giữa chị A và anh Đ do sau khi kết hôn, vợ chồng chị A sinh sống chủ yếu tại gia đình chị A ở xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên, đến tháng 5/2022, anh Đ đã đưa con lớn là cháu G về địa phương sinh sống. Về việc chị A xin ly hôn anh Đ, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung: Đề nghị Tòa án xem xét việc giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu và theo quy định của pháp luật. Hiện anh Đ lao động tự do, có công việc, có thu nhập và đang nuôi dưỡng cháu Giang. Chị A đang nuôi dưỡng cháu U; địa phương nhận thấy anh Đ và chị A có thể đảm bảo được việc mỗi người nuôi dưỡng một con.

Về tài sản: Địa phương không nắm được cụ thể về tài sản chung của vợ chồng chị A, anh Đ. Anh chị không có khoản vay nợ chung với tổ chức xã hội nào tại địa phương.

**\* *Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị:

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho Chị Hứa Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

+ Quan hệ con chung: Đề nghị xử giao cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trường G, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2013; giao cho Chị Hứa Thị A trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng U, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2015. Không chấp nhận yêu cầu của anh Đ về việc yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con G mỗi tháng 01 triệu đồng kể từ khi ly hôn đến khi con G đủ 18 tuổi. Chị A và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Quan hệ tài sản: Do chị A và anh Đ đều không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

+ Án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng:** Chị Hứa Thị A có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn TĐ, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

### **2. Về nội dung:**

**[2.1] Quan hệ hôn nhân:** Chị Hứa Thị A và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 04 tháng 01 năm 2013 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Chị A cho rằng anh Đ không có sự quan tâm đến gia đình, cũng không có sự tôn trọng đối với chị và mẹ đẻ chị, thường xuyên đe dọa chị. Anh Đ còn là người thiếu trách nhiệm, không lo toan gánh vác kinh tế để cùng chị trang trải

cuộc sống. Anh Đ cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng anh mâu thuẫn chỉ vì lý do hai bên bất đồng quan điểm. Anh Đ mong muốn vợ chồng bỏ qua cho nhau, hàn gắn lại tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn chị A. Tuy nhiên, anh Đ cũng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, chị A vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn vì chị xác định tình cảm của chị đối với anh Đ không còn, chị không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa.

Qua xác minh tại UBND xã H thể hiện: Giữa chị A và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn, hiện vợ chồng đang sống ly thân nhau, mỗi người một nơi.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị A và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị A được ly hôn anh Đ.

**[2.2] Quan hệ con chung:** Hiện anh Đ đang nuôi dưỡng con lớn là cháu Giang, chị A đang nuôi dưỡng cháu U. Anh chị đều đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu G cho anh Đ và giao cháu U cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Nhận thấy, anh Đ hiện lao động tự do, chị A làm công nhân; hai bên đều có công việc và có thu nhập để nuôi con. Nguyên vọng của cháu G và cháu U sau khi bố, mẹ ly hôn cũng phù hợp với nguyện vọng của anh Đ và chị A. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung cần căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 - Luật Hôn nhân và Gia đình, cần giao cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng con Nguyễn Trường G; giao cho Chị Hứa Thị A trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng U là phù hợp.

Chị A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con U nên không đặt ra giải quyết. Anh Đ yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con G mỗi tháng 01 triệu đồng kể từ khi ly hôn đến khi con G đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy, hiện chị A có mức thu nhập trung bình là 06 triệu đồng/tháng. Anh Đ cung cấp anh có thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng, đồng thời anh Đ khẳng định cả hai con của anh đều đang phát triển bình thường. Vì vậy, việc anh Đ yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con G không có cơ sở để chấp nhận.

**[2.3] Quan hệ tài sản:** Do anh Đ và chị A đều không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Chị A và anh Đ có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn khi cần thiết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị A phải chịu 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 ; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

**1. Quan hệ hôn nhân:** Xử cho Chị Hứa Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ .

**2. Quan hệ con chung:** Xử giao cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trường G, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2013; giao cho Chị Hứa Thị A trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng U, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2015. Không chấp nhận yêu cầu của anh Đ về việc yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con G mỗi tháng 01 triệu đồng kể từ khi ly hôn đến khi con G đủ 18 tuổi. Chị A và anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị A, anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

**3. Quan hệ tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

**4. Án phí:** Chị Hứa Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị A đã nộp tại biên lai thu số 0001255 ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Chị Hứa Thị A và anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

